

Số: 375 /BC-UBND

Quảng Lăng, ngày 08 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn xã Quảng Lăng

Thực hiện kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 22/3/2024 của UBND huyện Ân Thi về việc Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn huyện Ân Thi. UBND xã Quảng Lăng báo cáo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số 6 đầu năm 2024 như sau:

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện

1.1 Tình hình triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND huyện Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện: Các văn bản chỉ đạo công tác chuyển đổi số của huyện được UBND xã triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức xã nắm được và thực hiện.

1.2 Đảng ủy xã ra Nghị quyết số 02/NĐ/ĐU ngày 26/01/2024;

1.3 UBND xã Quảng Lăng đã chỉ đạo cán bộ đầu mối, cán bộ chuyên môn tham mưu thực hiện ban hành những văn bản:

- Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 4/1/2024 kế hoạch thực hiện chuyển đổi số xã Quảng Lăng năm 2024.

- Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 11/3/2024 Kế hoạch tuyên truyền chuyển đổi số trên địa bàn xã Quảng Lăng năm 2024.

1.4 Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số:

- Chỉ đạo Công chức Văn hóa – Xã hội quản lý, hướng dẫn các bộ phận chuyên môn, trưởng các ngành đoàn thể tham gia xây dựng nội dung, tin bài tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của xã, đặc biệt là chuyên trang tin bài về chuyển đổi số 03 bài.

- Chỉ đạo Đài truyền thanh xây dựng chuyên mục chuyển đổi số, tăng cường thời lượng tin bài tuyên truyền về thực hiện chuyển đổi số định kỳ vào thứ 5 hàng tuần.

- Quán triệt bộ phận một cửa : Thực hiện tiếp nhận hồ sơ của công dân qua cổng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 97%; hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân kích hoạt định danh điện tử, nộp lệ phí, phí qua hình thức thanh toán qua dịch vụ công Quốc gia.

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số

1. Về phát triển chính quyền số

-Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, 100% các ngành đoàn thể, bộ phận chuyên môn kết nối sử dụng mạng.

-Việc thực hiện trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, tỷ lệ hồ sơ TTHC toàn trình đạt từ 60% trở lên (thủ tục trực tuyến toàn trình) tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp.

-Tình hình hoạt động của Bộ phận một cửa của xã thực hiện trách nhiệm nâng cao hiệu quả công tác CCHC đạt kết quả cao.

-Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ, 100% văn bản điện tử gửi nhận trên môi trường điện tử được ký số đầy đủ. (trừ văn bản bí mật Nhà nước)

-Tình hình giải quyết TTHC: 100% công tác báo cáo các chỉ tiêu tổng hợp định kỳ.

Số lượng hồ sơ tiếp nhận (trực tuyến, trực tiếp); từ tháng 01/2024 đến nay có 704, đã giải quyết 685, đang giải quyết trong hạn là 19 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn.

-Tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 100%.

-Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến, được 361 hồ sơ đạt 100%.

-Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử: Tỷ lệ văn bản ký số cá nhân từ 01/01/2024 đến nay 13 hồ sơ.

-Tình hình hoạt động của Trang Thông tin điện tử: Quyết định số 109a/QĐ-UBND ngày 22/2/2024 về việc thành lập Ban Biên tập, và xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Biên tập, xây dựng các chuyên mục, tổng số tin bài được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử; việc xây dựng chuyên mục chuyển đổi số, số tin bài được đăng tải trên chuyên mục chuyển đổi số 11 bài.

- Tỷ lệ xử lý hồ sơ công việc trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc qua mạng, 100% hồ sơ trên phần mềm.

- Việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số, CNTT, trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND xã đã chi phí cho việc sửa chữa hệ thống loa truyền thanh của xã là 44.750.000 đ.

- UBND xã đang tiến hành các bước để thực hiện việc đầu tư, nâng cấp và sử dụng hệ thống Đài Truyền thanh không dây thông minh, cổng thông tin của xã trên các nền tảng công nghệ số để phục vụ công tác thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số đến tổ chức, cá nhân.

2. Về phát triển kinh tế số

-Việc ban hành các văn bản hướng dẫn, tuyên truyền về phát triển kinh tế số trên địa bàn đã ban hành 01 văn bản.

-Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn; có 11 Doanh nghiệp

- Số doanh nghiệp công nghệ số doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng nền tảng số có 11 Doanh nghiệp; tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia chương trình chuyển đổi số là 11; tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử 11 Doanh nghiệp,

-Xây dựng và đẩy mạnh môi trường thương mại điện tử: Tuyên truyền và phổ cập ứng dụng thương mại điện tử; xây dựng hệ thống hạ tầng và nền tảng

thương mại điện tử. UBND xã thường xuyên tuyên truyền phổ biến cho người dân và Doanh nghiệp.

- Xây dựng phổ cập thanh toán điện tử: Đẩy mạnh triển khai và ứng dụng thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong thực hiện thủ tục hành chính, trong thanh toán bảo hiểm, viện phí, học phí, thuế, thanh toán tiền điện, tiền nước và các dịch vụ ngân hàng. UBND xã thường xuyên tuyên truyền phổ biến cho người dân và doanh nghiệp không dùng tiền mặt về thanh toán như bảo hiểm, viện phí, học phí.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực ưu tiên: nông nghiệp, tài chính ngân hàng, năng lượng, trong đã giúp cho người dân và doanh nghiệp như; trong Nông nghiệp đã sử dụng máy phun thuốc trừ sâu; trồng hoa và cây cảnh đã đưa hệ thống tưới thông minh vào đã có 03 hộ; về tài chính đã vận động các đối tượng có lương hưu, trợ cấp xã hội qua tài khoản Ngân hàng cơ bản đạt trên 90%, về năng lượng đã tuyên truyền nhân dân sử dụng hệ thống điện năng lượng mặt trời đã có 15 hộ.

3. Về phát triển xã hội số

- Việc phổ cập kỹ năng số, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân sử dụng hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, tham gia các nền tảng học trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức, các loại giấy tờ như: Giấy phép lái xe, đăng ký xe, thẻ BHYT, gắn chip ứng dụng VneID, sử dụng pano, áp phích, toạ mã Qreode.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn người dân sử dụng các kỹ năng số cơ bản. Tổ đề án 06 các thôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân làm CCCD gắn chip, kích hoạt tài khoản định danh điện tử 100% công dân trong độ tuổi.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực ưu tiên:

+ Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế: Việc triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động khám bệnh, sử dụng các phần mềm trong hoạt động y tế... Trạm y tế Quảng Lãng đã sử dụng ứng dụng CNTT như: phần mềm QL tiêm chủng; phần mềm Hồ sơ sức khỏe Điện tử; phần mềm các bệnh truyền nhiễm; phần mềm quản lý HIV; phần mềm tiêm chủng; phần mềm bc trực tuyến; phần mềm đơn thuốc điện tử; phần mềm tiêm chủng Covid.

+ Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy của giáo viên, nhà trường, triển khai thực hiện chi trả tiền lương của cán bộ, giáo viên; thu học phí... Đối với trường Tiểu Học - THCS và Trường Mầm Non Quảng Lãng đã thực hiện CNTT vào giảng dạy và trao đổi thông tin qua phần mềm, chữ ký số của BGH và giáo viên ký duyệt giáo án điện tử, và phối hợp với Ngân hàng BIDV mở tài khoản các khoản thu của nhà trường, 100% giáo viên nhận lương qua tài khoản, các khoản chi của nhà trường không dùng tiền mặt các nhà trường.

- Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh, tổng số dân trên địa bàn xã có 7.427 người, số dân có điện thoại thông minh 5.125 người đạt 69%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet, tổng số dân trên địa bàn xã có 7.427 người, số dân có kết nối sử dụng mạng internet 5.013 người đạt 67,49%.

- Toàn xã có 3747 công dân có tài khoản định danh điện tử, chiếm tỷ lệ 50,45% (trong đó mức độ 1; 671 trường hợp; mức độ 2; 3076 trường hợp).

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại các ngân hàng, (không có số liệu các ngân hàng) 3.215/7427 người, đạt 43,28%.

4. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Tỷ lệ máy tính của cán bộ, công chức được cài đặt phần mềm diệt viruts, 100% được cài đặt.

- 01 Bài tuyên truyền về phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Chuyển đổi số giúp nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về công nghệ thông tin, hiểu rõ được về tầm quan trọng của chuyển đổi số trong thời kỳ hội nhập và phát triển. Từng bước hoàn thiện Dân cư số tạo tiền đề cho chuyển đổi số, số hóa hộ gia đình, nhân khẩu theo bản đồ dân cư giúp công tác quản lý dân cư, thống kê, điều tra xã hội học thuận lợi hơn.

Chuyển đổi số có thể giúp xóa nhòa khoảng cách địa lý, mang đến cơ hội bình đẳng cho người dân về tiếp cận dịch vụ, mang lại một loạt những tiến bộ lớn về chất lượng cuộc sống. Người dân có thể sống khỏe mạnh hơn nhờ các hình thức chăm sóc y tế kịp thời, vui vẻ hơn với các hình thức giải trí đa dạng và an toàn hơn. Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi số, đầu tư, nâng cấp hệ thống máy tính, máy quét, xác thực,... phục vụ nhu cầu công việc.

Huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong triển khai, phát huy vai trò của lãnh đạo địa phương trong chỉ đạo là rất quan trọng.

2. Khó khăn, hạn chế

- Cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi số còn hạn chế: hệ thống máy tính các bộ phận chuyên môn của UBND xã đã xuống cấp, máy hoạt động yếu; các thiết bị hỗ trợ chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Năng lực chuyên môn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức cần được tập huấn, nâng cao hơn nữa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Hạ tầng thông tin, an ninh mạng còn chưa đảm bảo. Kết nối băng thông dữ liệu còn chưa ổn định, thiết bị kết nối còn chưa đồng bộ.

3. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

+ Nguyên nhân

- Chuyển đổi số là lĩnh vực mới nên còn một bộ phận lớn người dân có tâm lý e dè, lo sợ khi được hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, do vậy chưa tích cực hợp tác hoặc sử dụng công nghệ.

- Trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin của cán bộ, công chức còn hạn chế, cần bồi dưỡng thường xuyên các kỹ năng, kiến thức mới.

IV. Kiến nghị đề xuất

- Đề nghị cấp trên đầu tư, hỗ trợ về kinh phí cho xã trang bị các thiết bị, cơ sở vật chất thực hiện công tác chuyển đổi số.

- Mở các lớp tập huấn kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn, tiếp cận kiến thức về chuyển đổi số.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã Quảng Lăng 6 đầu năm 2024, báo cáo UBND huyện, (qua phòng văn hóa thông tin) nắm được./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng VH&TT;(b/c)
- Lãnh đạo xã; (b/c)
- BCĐ; (t/h)
- Lưu.VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Huy Võ

